

Số: /QĐ-SKHCN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thẻ lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ 6 (năm 2026-2027)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-SKHCN ngày 17/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ 6 (năm 2026 – 2027);

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tại Tờ trình số 225/TTr-LHH ngày 14/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thẻ lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ 6 (năm 2026 - 2027).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Phòng Hạ tầng số và quản lý chuyên ngành; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; các thành viên Ban Tổ chức Hội thi; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP (để b/c);
- Như điều 3;
- VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các tổ chức, DN, Viện, Trường Đại học;
- Các cơ quan thông tin báo chí TP; Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HTS&CN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Thắng



Mã QR tải các tài liệu liên quan đến Hội thi STKT lần thứ 6 (năm 2026-2027)



Mã QR tải các tài liệu liên quan đến Hội thi STKT lần thứ 14 (2024-2025)

THỂ LỆ

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ 6 (năm 2026 – 2027)

*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2026 của
Sở Khoa học và Công nghệ)*

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng lần thứ 6 (năm 2026 - 2027) (sau đây gọi tắt là *Hội thi*) được tổ chức nhằm:

1. Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của toàn dân trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, sản xuất, lao động và học tập; tuyên truyền, phổ biến ứng dụng rộng rãi những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, sáng chế, giải pháp hữu ích, các giải pháp sáng tạo có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống góp phần phát triển kinh tế - xã hội, góp phần công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước và thành phố.

2. Tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có những sáng tạo trên các lĩnh vực được triển khai, áp dụng có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng.

3. Lựa chọn các giải pháp tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027).

Điều 2. Cơ quan chủ trì, phối hợp tổ chức Hội thi

1. Cơ quan chủ trì, tổ chức:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng, cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi.

2. Các cơ quan phối hợp:

- Kính mời: Ban Tuyên giáo và dân vận Thành ủy tham gia phối hợp, chỉ đạo;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Liên đoàn Lao động thành phố;
- Hội Nông dân thành phố;
- Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (Sở Nội vụ);
- Sở Tài chính;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ thành phố;

- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố và các đơn vị thông tin báo chí, phương tiện truyền thông khác.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 6 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
2. Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải;
3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
5. Y dược.
6. Giáo dục và đào tạo.

(Đề nghị hoàn thành đăng kí lĩnh vực theo hướng dẫn tại phụ lục 03)

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Mọi cá nhân là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Hải Phòng trong khoảng thời gian mà Hội thi quy định, chưa dự thi hoặc đã tham gia dự thi mà chưa đạt giải ở bất kỳ Hội thi nào, nếu có cải tiến đều có quyền tham gia Hội thi.

2. Mọi tổ chức có trụ sở làm việc tại Việt Nam đã đầu tư để tạo ra các giải pháp kỹ thuật được áp dụng tại Hải Phòng đều có quyền đứng tên tham dự Hội thi.

3. Đối tượng dự thi có thể là các cá nhân hay theo nhóm, tập thể. Trường hợp nhóm tác giả tham gia, mỗi tác giả được đăng ký trong phiếu dự thi phải có tỷ lệ mức đóng góp cho giải pháp dự thi từ 20% trở lên.

Điều 5. Điều kiện tham dự Hội thi

Giải pháp tham dự Hội thi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Các giải pháp dự thi phải có đầy đủ hồ sơ dự thi theo yêu cầu tại Điều 7 của Thể lệ này.

2. Tất cả các giải pháp phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng thuộc 6 lĩnh vực quy định tại Điều 3 đã và đang áp dụng đem lại hiệu quả trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Giải pháp không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

4. Giải pháp không có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, không có khiếu

nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.

5. Giải pháp là kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

6. Đối với giải pháp là các dự án chuyển giao công nghệ, cơ quan tiếp nhận chuyển giao công nghệ được tham dự Hội thi nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chuyển giao công nghệ và cam kết công trình này chưa đăng ký dự thi ở các cuộc thi khác trong toàn quốc.

7. Các công trình đã từng đoạt giải trong các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố, toàn quốc; Giải thưởng Khoa học và công nghệ thành phố, Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh không được tham gia dự thi.

8. Giải pháp đã tham dự tại các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp thành phố trước nhưng chưa đạt giải, cần chỉ rõ tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả kỹ thuật – kinh tế - xã hội của giải pháp so với hồ sơ của Hội thi trước.

Điều 6. Tiêu chí đánh giá giải pháp kỹ thuật dự thi

1. Tính mới, tính sáng tạo:

a) Tính mới:

- Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào tại Việt Nam và đã được áp dụng tại Hải Phòng trước ngày nộp hồ sơ.

- Giải pháp dự thi đã được công bố nhưng lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam theo phương pháp, công nghệ, thiết bị mới để giảm chi phí nhập khẩu hoặc sử dụng các nguyên vật liệu thay thế phù hợp, có sẵn trên địa bàn Hải Phòng và đã được áp dụng tại Hải Phòng trước ngày nộp hồ sơ.

- Giải pháp dự thi đã được công bố trong nước nhưng lần đầu tiên được áp dụng tại Hải Phòng theo phương pháp, công nghệ, thiết bị mới nhằm giảm chi phí hoặc sử dụng nguyên vật liệu thay thế phù hợp, có sẵn nhằm phục vụ phát triển của tỉnh Hải Phòng.

b) Tính sáng tạo:

Giải pháp giải quyết được các yêu cầu, mục tiêu đề ra trong nghiên cứu, thực tiễn tại đơn vị, địa phương. Giải pháp không nảy sinh một cách hiển nhiên đối với chuyên gia trong lĩnh vực đó mà phải là kết quả của hoạt động nghiên cứu, sáng tạo.

2. Hiệu quả kỹ thuật, kinh tế - xã hội:

a) Hiệu quả kỹ thuật: Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới tiến bộ hơn so với chỉ tiêu kỹ thuật đã biết trước đó.

b) Hiệu quả kinh tế: Là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào thực tế. Đã áp dụng vào sản xuất kinh doanh, có tài liệu minh chứng, bảng tính toán kinh tế so với giải pháp áp dụng trước đó.

c) *Hiệu quả xã hội*: Được thể hiện dưới dạng tạo công ăn việc làm, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

3. Khả năng áp dụng: Giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được sản xuất thử và chứng minh được khả năng áp dụng có hiệu quả trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 7. Hồ sơ dự thi (*trình bày trên khổ giấy A4 – mẫu phụ lục 01, 02*).

Hồ sơ dự thi gồm 03 bộ, mỗi bộ bao gồm 03 loại tài liệu, trình bày trên khổ giấy A4 và file mềm các thành phần trong hồ sơ gửi về mail của Ban tổ chức, gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu):

- + Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;
- + Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú, điện thoại liên hệ;
- + Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*);
- + Tên giải pháp dự thi;
- + Lĩnh vực dự thi;
- + Thời điểm tạo ra giải pháp (*ghi ngày, tháng, năm*);
- + Văn bản thỏa thuận của nhóm tác giả về phần trăm đóng góp và chỉ những người có đóng góp từ 20% trở lên mới được công nhận là đồng tác giả. Nhóm tác giả ủy quyền cho 01 (*một*) người đứng ra làm đại diện dự thi.
- + Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật và có xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tổ chức nêu tại *Điều 4*, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả tóm tắt giải pháp dự thi:

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi*);
- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó;
- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của giải pháp dự thi. Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới;
- Hiệu quả kỹ thuật: Được thể hiện bằng những chi tiết, giải pháp kỹ thuật mới, cải tiến kỹ thuật tiến bộ của giải pháp dự thi khi ứng dụng giải pháp vào thực tế so với các giải pháp kỹ thuật đang sử dụng, kỹ thuật khác.
- Hiệu quả kinh tế: Của giải pháp dự thi được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn giải pháp đã biết hoặc nêu rõ những khiếm khuyết đã được khắc phục của những giải pháp đã biết.
- Hiệu quả xã hội: Như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ

sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, trật tự, an ninh xã hội, ...

- Khả năng áp dụng: Đã được áp dụng tại đâu, được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng.

- Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa.

3. Toàn văn giải pháp dự thi:

Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành giải pháp. Phân tích chi tiết hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội khi áp dụng giải pháp dự thi. Tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm, sơ đồ công nghệ, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau và các tài liệu có liên quan khác (*nếu thấy cần thiết*). Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.

4. Các tài liệu khác:

- Ảnh chân dung: Tác giả (có đóng góp từ 20% trở lên) gửi kèm theo hồ sơ 02 ảnh cận cảnh bán thân trên, nền trắng.

- Nhận xét, đánh giá của Hội đồng khoa học hoặc các cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*).

- Giấy xác nhận kết quả của đơn vị áp dụng giải pháp (*nếu có*);

- Các tài liệu, hình ảnh khác (*nếu có*).

Điều 8. Đánh giá giải pháp dự thi

1. Trình tự, phương pháp đánh giá giải pháp dự thi:

- Đánh giá giải pháp dự thi theo 2 bước từ sơ khảo lên chung khảo.

- Các Hội đồng giám khảo chuyên ngành (*làm nhiệm vụ sơ khảo*) do Ban Tổ chức Hội thi quyết định. Ban Tổ chức Hội thi làm nhiệm vụ của Hội đồng chung khảo.

- Việc đánh giá được thực hiện bằng cách chấm điểm độc lập theo các tiêu chuẩn, tiêu chí ở Điều 6 do Ban Tổ chức quy định.

- Việc đánh giá theo thang điểm 100. Điểm của mỗi giải pháp là điểm trung bình cộng của Hội đồng giám khảo chấm giải pháp đó (*áp dụng cả sơ khảo và chung khảo*).

- Giải pháp đạt từ 60 điểm trở lên được xét vào vòng chung khảo;

- Điểm tối thiểu để được xét trao giải là 60 điểm;

- Điểm tối thiểu để được xét trao giải nhất là 90 điểm;

- Xét thưởng theo thứ tự số điểm từ cao xuống thấp theo cơ cấu giải tại Điều 10.

- Trường hợp có nhiều giải pháp có cùng số điểm đoạt giải sẽ xét lựa chọn

ưu tiên lần lượt theo điểm các tiêu chí: hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, khả năng ứng dụng.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, cơ cấu giải thưởng giữa các lĩnh vực dự thi và nguồn kinh phí được duyệt tổ chức Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi dự kiến xếp hạng, khen thưởng các giải pháp dự thi đạt điểm cao, đề xuất điều chỉnh số lượng giải giữa các lĩnh vực (nếu có).

Điều 9. Nộp và nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi được gửi tới Ban tổ chức Hội thi theo địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Hải Phòng

Địa chỉ: Số 51 Điện Biên Phủ, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0981.999.283 (Bà Phạm Thị Liễu) - 0914.886.956 (ông Đặng Đức Quân).

Email: hoithi.haiphong@gmail.com

Website: <https://lienhiephoi.haiphong.gov.vn/>

2. Thời hạn nhận hồ sơ giải pháp và trao giải thưởng Hội thi:

- Thời hạn nhận hồ sơ dự thi ở cấp thành phố được bắt đầu từ khi công bố Thẻ lệ Hội thi đến **hết ngày 15/4/2027**.

- Tổ chức chấm thi: dự kiến từ 15/4/2027 đến 15/5/2027.

- Xây dựng, phát hành kỉ yếu Hội thi: tháng 6/2027

- Tổng kết và trao giải: dự kiến tháng 7/2027.

3. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại cho người và nhóm tác giả dự thi. Riêng sản phẩm hoặc mô hình sẽ được trả lại sau Lễ tổng kết và trao giải Hội thi trong vòng 3 tháng (nếu tác giả có yêu cầu).

Điều 10. Cơ cấu giải thưởng, quyền lợi của tác giả đạt giải

1. Cơ cấu giải thưởng cho mỗi lĩnh vực có tối đa 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 03 giải Ba và 06 giải Khuyến khích. Tổng số giải thưởng Hội thi lần thứ 6 (năm 2026-2027) có tối đa: 06 giải Nhất; 12 giải Nhì; 18 giải Ba và 36 giải Khuyến khích. Tùy theo chất lượng, số lượng công trình tham gia Hội thi, Trưởng Ban Tổ chức quyết định cụ thể cơ cấu, số lượng giải thưởng ở mỗi lĩnh vực và của Hội thi.

2. Mức tiền thưởng các giải cụ thể như sau:

- Giải Nhất, mỗi giải trị giá 40 triệu đồng;

- Giải Nhì, mỗi giải trị giá 32 triệu đồng;

- Giải Ba, mỗi giải trị giá 24 triệu đồng;

- Giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 08 triệu đồng.

Ngoài ra còn có giải phụ do các doanh nghiệp, tổ chức tài trợ (nếu có).

3. Các giải thưởng bao gồm:

- Tiền thưởng, Giấy chứng nhận đạt giải của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với các giải pháp kỹ thuật đạt giải Nhất.

- Tiền thưởng, Giấy chứng nhận đạt giải của Ban Tổ chức Hội thi đối với các giải pháp kỹ thuật đạt Giải Nhì, Ba, Khuyến khích Hội thi.

- Các tác giả, nhóm tác giả đạt giải cao sẽ được lựa chọn tham gia giải thưởng, hội thi cấp quốc gia và quốc tế, được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, khen thưởng theo quy định.

- Các tác giả, đồng tác giả có công trình đoạt giải Nhất Hội thi thành phố và các công trình đoạt giải Nhất, Nhì, Ba Hội thi toàn quốc có mức đóng góp từ 20% trở lên được Ban Tổ chức đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng “*Bằng khen*”; Liên đoàn Lao động thành phố đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng “*Bằng Lao động Sáng tạo*”.

4. Khen thưởng công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai tổ chức Hội thi:

Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen cho các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, triển khai, tuyên truyền Hội thi theo quy định.

Điều 11. Kinh phí cho Hội thi

1. Ban Tổ chức Hội thi sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố năm 2027 và nguồn xã hội hóa khác (nếu có), gồm: kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Nội dung chi, mức chi, công tác lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đối với các hoạt động tổ chức Hội thi được thực hiện theo quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành

Điều 12. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

1. Việc các giải pháp đăng ký tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Khi các giải pháp dự thi có khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...*), các tác giả chủ động làm các thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, Ban Tổ chức Hội thi sẽ hướng dẫn cho các tác giả đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) theo quy định hiện hành.

Điều 13. Quyền công bố các giải pháp

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố sẽ công bố nội dung các giải pháp sau khi trao giải lên hệ thống thông tin, truyền thông như Cổng thông tin điện tử thành phố, website của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, báo chí, truyền hình, kỷ yếu... trừ những giải pháp thuộc diện nằm trong danh mục bí mật nhà nước.

Điều 14. Ban Thư ký, Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo

1. Ban Thư ký Hội thi do Ban Tổ chức Hội thi thành lập để giúp Ban Tổ chức Hội thi triển khai một số hoạt động của Hội thi.

2. Hội đồng sơ khảo gồm các chuyên gia, nhà khoa học thuộc lĩnh vực dự thi, do Ban Tổ chức Hội thi thành lập theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban tổ chức Hội thi để giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá giải pháp dự thi (*nội dung làm việc và kết quả chấm điểm phải được giữ bí mật cho tới khi Ban Tổ chức Hội thi có quyết định cuối cùng*).

3. Hội đồng chung khảo là Ban Tổ chức Hội thi. Hội đồng Chung khảo sẽ dựa trên đánh giá của các Hội đồng Sơ khảo để chấm điểm, xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng các giải pháp đoạt giải.

Điều 15. Phương án và thẩm quyền giải quyết các thắc mắc, kiến nghị sau Hội thi (nếu có)

Kết quả chung khảo được Ban Tổ chức Hội thi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời niêm yết tại Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật trong vòng 10 ngày. Các tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) nộp về Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi để tổng hợp, giải quyết theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Ban Tổ chức Hội thi không xem xét đơn nặc danh gửi tới Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi. Các tranh chấp về giải pháp dự thi được giải quyết theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Sau 10 ngày công bố, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận giải pháp đoạt giải Nhất. Và ra quyết định công nhận các giải pháp đoạt giải.

Điều 16: Điều khoản thi hành

Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề chưa phù hợp, Ban tổ chức Hội thi tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, giải quyết theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.